

CHIẾU DỜI ĐÔ - NHẬN THỨC VỀ SỰ HUNG THỊNH CỦA MỘT TRIỀU ĐẠI VÀ TÂM VÓC PHÁT TRIỂN CỦA ĐẤT NƯỚC

(Kỷ niệm 990 năm Thăng Long)

Nguyễn Văn Hồng*

Trong lịch sử Việt Nam, triều Lý bắt đầu một thời kỳ phát triển của dân tộc. Biểu trưng của triều đại này thật đậm dấu ấn, thật đầy sức thuyết phục về khát vọng của dân tộc. Đó là việc định vị đất nước một thủ đô Thăng Long - Rồng lên.

Nhà Lý đã thay thế nhà Tiền Lê một cách lý trí vì quyền lợi dân tộc và sự nhận thức phát triển đất nước. Như chúng ta biết, người có công lớn lao phát hiện ra thủ đô Thăng Long mà suốt gần ngàn năm vẫn trẻ trung, đầy xung lực đi lên là một nhân vật lịch sử xuất thân từ tầng lớp xã hội bình thường; nhân dân, lịch sử đã phải tô vẽ huyền thoại hoá cuộc đời của nhân vật này.

Lý Công Uẩn đã mở đầu một triều đại dài đến hai thế kỷ (1009 – 1225). Ông đã xây dựng một triều đại có nhiều đóng góp về công cuộc phát triển ý thức dân tộc, văn hoá dân tộc. Đó là một triều đại đã có nhiều đóng góp lịch sử, thời gian tồn tại dài hơn bất kỳ triều đại nào trước đó; Hơn nữa về tâm vóc thì nó đã vượt xa các triều đại trước nó. Phải chăng Lý Công Uẩn đã nhận thức được đầy đủ về vận nước, về quy luật mà pháp sư Đỗ Pháp Thuận nổi tiếng đã trả lời vua Lê Đại Hành trong bài vận nước “Quốc Tộ”⁽¹⁾.

Quốc tộ như đằng lạc

Nam thiên lý thái bình

* PGS, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn.

Đó là nhận thức triết học tư tưởng Việt Nam về quản lý đất. Nội dung bốn câu thơ trên có thể hiểu là: Sự phát triển của đất nước có quy luật của nó (dây cuốn), muốn đất nước thịnh trị thái bình, nhà vua phải quản lý đất nước theo quy luật (lẽ tự nhiên), khắp đất nước sẽ hết họa đao binh.

Bài thơ *Quốc Tộ* như phản ánh nhận thức quản lý quốc gia mà những người nắm quyền lực phải tuân theo nếu muốn đất nước an bình. Ta biết kẻ kế tục Lê Đại Hành là Lê Ngọa Triều đã không nhận thức được điều đó. Hành động tàn bạo, ngược lại ý dân, hoang dâm vô độ đã làm cho chính sự đổ nát, nhân dân điêu linh. Nhưng Lý Công Uẩn trước cảnh một nền chính trị đổ nát, đất nước trước cơn nguy khốn, đã nhận thức được lịch sử, làm được một công việc phi thường, hoà bình thay thế một vương triều bất lực, và mở ra một triều đại phát triển kéo dài hơn 200 năm.

Những chuyện ghi chép về việc mở triều Lý, đời đó có bao nhiêu là huyền thoại, bao nhiêu là thù dật sấm truyền, mê tín để tạo nên sức mệnh niềm tin. Nhưng vẫn còn có đó cái lõi thực của nhận thức lịch sử. Việc dời đô từ Hoa Lư (Ninh Bình) ra La Thành (Hà Nội ngày nay) là việc thực thi có ý nghĩa phát triển kỳ diệu của Lý Công Uẩn với triều Lý và đất nước.

Chiếu dời đô do Lý Công Uẩn tự tay thảo luận đã chứng tỏ tài năng, nhận định sáng suốt của **một ông** vua thời đại, đồng thời chiếu dời đô cũng đã phản ánh tầm lớn lên của **quốc gia** dân tộc. Phân tích nội dung chiếu dời đô ta sẽ thấy nhận thức và lý lẽ đầy sự thuyết phục trong 214 câu của chiếu dời đô⁽²⁾.

a. Bắt đầu chiếu dời đô nói đến quy luật thiên đô trong lịch sử Trung Quốc, một nước lớn, đã từng phát triển trước Việt Nam,

có ảnh hưởng trực tiếp đến Việt Nam. Lịch sử Trung Quốc về các triều đại lại rất quen thuộc với tầng lớp trí thức, tầng lớp quản lý chính trị lúc bấy giờ. Chiếu dời đô đã nêu dẫn chứng từ Nhà Thương đến Bàn Canh có 5 lần dời đô. Nhà Chu đến Thành Vương 3 lần dời đô. Điều dẫn giải về lý do thiên đô nói rõ là đều tuân theo quy luật: tìm một đất trung tâm “đô đại trạch trung” và mục đích là: tính kế phát triển lâu dài cho con cháu “vị ức vạn thế tôn chi kế”. Dời đô phải được ý trời (cần thiên mệnh), căn cứ theo ý chí của cư dân (nhân dân chí); và điều quan trọng là thế phát triển của quốc gia (quốc tộ diên cương), chữ “quốc tộ” ở đây được xem như nghĩa mở ra triển vọng phát triển đất nước cường thịnh, tạo nên một nền văn hoá phong phú (phong tục phú phú).

Như vậy, đoạn mở đầu chiếu dời đô với 65 chữ ngắn ngủi, đã hàm chứa một nội dung sâu sắc về lý do bài học lịch sử và mục đích của việc dời đô. Chỉ trong 65 chữ đoạn đầu chiếu dời đô đã hàm súc một nội dung rộng lớn và đầy sức thuyết phục về công việc sắp phải làm có liên quan đến vận mệnh triều đại, đất nước.

b. Chiếu dời đô đi vào cụ thể trả lời việc nhà Đinh, nhà Tiền Lê đã hành động trái với lịch sử, trái với quy luật. Cả hai triều đại này tự giam mình ở một vùng đất trũng hẹp. Ngày nay ai cũng thấy Hoa Lư một đất thấp hẹp, làm thế nào phát triển lâu dài được. Cuộc sống của nhân dân luôn thiếu thốn nghèo đói, sản vật nghèo nàn “Bách tính hao tổn, vạn vật thất nghi”. Ngày nay ta nghiên cứu vùng đất này càng thấy rõ vị trí tù túng của Hoa Lư.

Với con mắt nhìn xa con đường phát triển của triều đại, quốc gia dân tộc, đất Hoa Lư đã không còn đủ sức cho tầm vóc mới của dân tộc. Vua Lý Công Uẩn đã khẳng định việc phải dời đô để đáp ứng hợp ý trời, thuận lòng dân mở đường hướng tới tương lai.

c. Lý Công Uẩn đã phát hiện đất La Thành với cái thế vươn xa phát triển, như rồng đang cuốn mình bay xa, hổ đang thu mình lấy thế “Long bàn hổ cứ”. Đó là vùng đất “Trạch thiên địa chi trung”, đất trung tâm, có thể phát triển ra bốn phía “chính Nam Bắc Đông Tây chi vị”. Đó là vùng thuận lợi cho thế tựa núi, rộng mở nhìn hướng sông. Đất rộng bằng phẳng, cao mà thoáng đãng. Dân cư tránh được sự khốn khó như Hoa Lư. Khác với Hoa Lư, La Thành vạn vật tốt tươi, sản vật phong phú. Chiều dài đô đi đến kết luận: khắp nước Nam đây là nơi thắng địa, chính là chỗ tụ hội của bốn phương, chính là thượng đô của muôn đời đế vương. Các khanh nghĩ sao ? “Khanh đẳng như hà”. Còn gì phải nghĩ nữa. Câu hỏi cuối chiều dài đô như nhắc nhở quần chúng hãy đồng lòng nhất trí, cái lý dời đô đã rõ ràng.

Chiều dài đô đã bằng cứ liệu lịch sử, thực tiễn và những lập luận đầy sức thuyết phục về việc dời đô và khẳng định mảnh đất sẽ định độ, phản ánh nhận thức bền vững phát triển của triều đại, dân tộc.

Chiều dài đô với 214 chữ ngắn gọn, lập luận chặt chẽ, chứng thực cụ thể, nhà vua chẳng khẳng định sự dời đô là việc tất yếu lịch sử. Một điểm lành “huyền thoại” đã xuất hiện, thêm một “điểm trời”, như thế dựa uy linh của trời, La Thành – Thăng Long như một thủ đô mở ra một triều đại thực thụ, bắt đầu tạo nên “Quốc tộ diên trường”- Vận nước lâu dài hơn hai trăm năm. Nhà Lý bắt đầu từ Lý Công Uẩn đã tạo dựng một thời kỳ lịch sử đáng tự hào của dân tộc.

Cuộc thiên đô của Lý Công Uẩn như một huyền thoại đẹp trong lịch sử. Ngày nay mỗi khi chúng ta tưởng lại như mừng tượng thấy ngày thuyền rồng vua Thái Tổ nhà Lý vào Hà Nội. Trên trời muôn màu mây ngũ sắc bay lượn. Với trí tưởng tượng

sử Trung Quốc, một quốc lớn, đã từng phát triển quốc Việt Nam

mơ ước điểm lành “Rồng lên”, báo trước triều đại hưng thịnh, một thời kỳ đất nước phát triển toàn diện.

Triều Lý đã tồn tại 216 năm, đã tạo nên một thời kỳ mà vua đi cày ruộng làm gương cho dân. Hãy nghe lời vua phản bác khi các quan lại can ngăn việc vua đi cày “Đó là công việc của nông phu bệ hạ cần gì làm thế”. “Trẫm không tự cày thì lấy gì làm xôi cúng, lại lấy gì cho thiên hạ noi theo”⁽³⁾. Vua còn bắt dân dệt vải, định ra luật. Về văn hoá giáo dục mở khoa thi vào năm 1075, sau khi nhà Lý lập nghiệp được 65 năm. Đối ngoại thi hành chính sách ngoại giao có nguyên tắc độc lập, bảo vệ quyền lãnh thổ thiêng liêng.

Lý Thường Kiệt trong cuộc chống Tống 1076 với quyết tâm toàn dân tộc đã chiến thắng giặc ngoại xâm, nêu cao ý chí dân tộc.

Nam quốc sơn hà Nam đế cư

Tiệt nhiên định phận tại thiên thư...

Ý chí cư dân định vị cương vực quốc gia. Điều này đã phản ánh việc đấu tranh ngoại giao 1079 thắng lợi, vua Tống đem trả đất Quảng Nguyên. Việc bàn bạc biên giới đã thắng lợi, xác định cương giới, ở Hội nghị ngoại giao Vĩnh Bình, Lê Văn Thịnh đã cùng “người Tống bàn bạc cương giới”... “định biên giới Nhà Tống trả lại cho ta 6 huyện 3 động”⁽⁴⁾.

Sự thay thế tồn tại và phát triển của triều Lý cùng đất nước sau khi vua Lý dời đô ra La Thành – Thăng Long (Hà Nội ngày nay) đã chứng minh nhận thức thiên tài của Lý Công Uẩn.

Chiếu dời đô như phản ánh dự liệu, tầm nhìn chuẩn xác của vua khai sáng triều Lý về một triều đại, về thế phát triển lâu dài của một Trung tâm của đất nước, dân tộc. Ngày nay Hà Nội với truyền thống ngàn năm lịch sử vẫn trẻ trung đầy xung lực trong

công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá càng chứng minh tầm nhìn sắc sảo của cha ông. Thăng Long - Hà Nội mãi phản ánh khát vọng của dân tộc về một thủ đô Rồng lên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Pháp Thuận 915 – 990. Bài thơ Quốc Tộ như phản ánh triết lý nhận thức của ông về quy luật phát triển của sự vật và ông khuyên nhà vua thuật trị nước hành động theo quy luật.
2. Xem toàn văn chiếu dời đô. Những trích dẫn đều lấy nguyên văn, nguyên ý.
- Đại Việt sử ký toàn thư*, Tập I, Nxb KHXH 1993, Tr 241.
3. *Đại Việt sử ký toàn thư*, Sđd, Tr 259.
4. *Đại Việt sử ký toàn thư*, - bản kỷ quyển III kỷ nhà Lý – Nxb Khoa học, Tập I, Tr 280 – 281.